

XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - HÀNH ĐỘNG VÌ MỘT VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

PGS, TS LÊ VĂN CƯỜNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 2/2/2026; Ngày phản biện: 2/2/2026; Ngày duyệt đăng: 10/2/2026.

● **Tóm tắt:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng mở ra kỳ vọng đưa Việt Nam tiến vào kỷ nguyên mới, hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (1930-2030). Để hiện thực hóa các nội dung được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị cần được thực hiện toàn diện, đồng bộ trong thời gian tới. Trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững về chính trị, trong sáng về đạo đức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; qua đó bảo đảm sự thống nhất, xuyên suốt trong lãnh đạo, tạo nền tảng vững chắc để đất nước vững tin bước vào kỷ nguyên mới.

● **Từ khóa:** Xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Nghị quyết Đại hội XIV; Đảng Cộng sản Việt Nam; Hệ thống chính trị; Kỷ nguyên mới.



Trong không khí phấn khởi chào mừng thành công của Đại hội XIV của Đảng, nhìn lại chặng đường 40 năm đổi mới đất nước, chúng ta càng thêm tự hào về bản lĩnh chính trị vững vàng, trí tuệ, tầm nhìn chiến lược và năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà đất nước đạt được là kết quả của sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, cùng sự đổi mới sáng tạo trong tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng. Xuân về không chỉ mang lại sức sống mới cho thiên nhiên, đất trời, mà còn khơi dậy

khí thế, niềm tin và khát vọng phát triển của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới đầy kỳ vọng: Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, hướng tới 100 năm thành lập Đảng (năm 2030) và 100 năm thành lập nước (năm 2045).

Tại Đại hội XIV của Đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “...giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi” (Báo Điện tử Chính phủ, 2026). Từ nhận thức đó, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đòi hỏi phải khởi nguồn

từ việc tự đổi mới, chỉnh đốn chính bản thân Đảng. Cùng với việc xác định phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm, Đảng khẳng định công tác xây dựng Đảng giữ vai trò then chốt, đòi hỏi Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Điều đó chứng tỏ Đảng luôn “kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển bền vững” (Báo Điện tử Chính phủ, 2026). Công tác xây dựng Đảng từ lâu đã được xác định là nhiệm vụ thường xuyên và có ý nghĩa “sống còn”, tạo cơ sở để Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; xứng đáng là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc. Xây dựng Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị và toàn dân.

Xây dựng Đảng được hiểu là quá trình không ngừng đổi mới và hoàn thiện theo hướng phát huy những yếu tố tích cực, phù hợp với quy luật phát triển; đồng thời, tiếp thu những giá trị tiên bộ, loại bỏ những yếu tố lỗi thời, khắc phục những sai lệch phát sinh trong quá trình vận hành bộ máy. Song song với đó, công tác chỉnh đốn Đảng là quá trình điều chỉnh tổ chức, bộ máy, nhân sự và phương thức hoạt động của các tổ chức đảng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của Đảng. Như vậy, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là một quá trình liên tục, bao gồm việc loại bỏ những yếu tố không còn phù hợp, đồng thời bổ sung, phát huy những nhân tố mới, tiến bộ và phù hợp hơn. Thông qua đó, Đảng không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

chính trị trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn gắn bó mật thiết với quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh thực hiện mục tiêu của cách mạng. Thực tiễn thắng lợi của cách mạng và sự phát triển của đất nước vừa là thước đo năng lực lãnh đạo của Đảng, vừa là sự kiểm nghiệm sinh động đối với những vấn đề lý luận về xây dựng Đảng, qua đó làm rõ cả những thành công cũng như hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội VI (năm 1986) đến nay đã trải qua hành trình 40 năm. Đây là một giai đoạn lịch sử quan trọng, đánh dấu bước chuyển mình vĩ đại của dân tộc Việt Nam từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu, bị bao vây, cấm vận trở thành một nước đang phát triển, có thu nhập trung bình và vị thế quốc tế ngày càng cao. Trải qua bốn thập kỷ thực hiện đường lối đổi mới, song hành với những bước tiến toàn diện của đất nước, Đảng đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hoàn thiện hệ thống chính trị, xem đây là yếu tố then chốt, đảm bảo cho công cuộc đổi mới đất nước được triển khai đúng định hướng và bền vững.

Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã nêu bốn nội dung cốt lõi Đảng cần đổi mới, đó là: “...đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, 124). Vấn đề “đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác” đến Đại hội VII đã được điều chỉnh lại thành “*Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng*” (Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017) phản ánh yêu cầu ngày càng toàn diện trong công tác đổi mới hoạt động lãnh đạo của Đảng. Mặc dù qua các kỳ Đại hội, những nội dung này

đã tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện ở những khía cạnh khác nhau, song về tổng thể, Đảng với vai trò là đảng cầm quyền luôn đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn trên nhiều phương diện.

Trong giai đoạn 1989-1991, cuộc khủng hoảng của mô hình xã hội chủ nghĩa đã dẫn tới sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, kéo theo việc các đảng cộng sản cầm quyền tại khu vực này mất vai trò lãnh đạo. Trước bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kịp thời xác lập và triển khai những nguyên tắc định hướng cho công cuộc đổi mới, kiên định nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. Cùng với việc kiên quyết bác bỏ quan điểm đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, Đảng luôn chú trọng củng cố mặt trận tư tưởng, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Từ đầu những năm 1990, Việt Nam đã chuyển dịch mạnh mẽ sang nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế cùng phát triển, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng Nhà nước pháp quyền gắn với tăng cường hội nhập quốc tế, thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* do Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) đề ra. Nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng được coi trọng, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn đất nước và bài học rút ra từ sự sụp đổ của các đảng cộng sản ở Liên Xô và Đông Âu.

Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) đã đánh dấu bước phát triển quan trọng trong nhận thức lý luận khi lần đầu tiên xác định rõ ràng yêu cầu đổi mới Đảng phải được thực hiện song hành với công tác chỉnh đốn Đảng. Tinh thần này được thể hiện tập trung

trong Cương lĩnh chính trị năm 1991: “Đề đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, *phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, 21). Quan điểm này khẳng định, tự đổi mới, tự chỉnh đốn không phải là nhiệm vụ mang tính nhất thời, cũng không thể hoàn thành trong một giai đoạn cụ thể mà là yêu cầu lâu dài, xuyên suốt quá trình xây dựng Đảng. Ngay từ khi khởi xướng công cuộc đổi mới, Đại hội VI của Đảng đã nhấn mạnh: “Đổi mới tư duy trong mọi lĩnh vực hoạt động của đảng và nhà nước là việc cấp bách, đồng thời là việc thường xuyên, lâu dài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, 126). Tiếp đó, Đại hội VIII của Đảng khẳng định: “Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn [...] đây là một quy luật phát triển của Đảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996, 47).

Song song với quá trình đổi mới về chính sách kinh tế, yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị đã được Đảng đặc biệt quan tâm. Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 29/6/1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống diễn biến hòa bình của địch đã thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm: “Trong Đảng có một bộ phận giảm sút ý chí chiến đấu, phai nhạt lý tưởng, dao động, mất lòng tin, trong đó một số chịu ảnh hưởng của khuynh hướng cơ hội, xét lại, muốn đưa đất nước đi con đường khác; thậm chí đã có người phản bội, đầu hàng. Không ít cán bộ, đảng viên bị chủ nghĩa cá nhân thực dụng cuốn hút, trở nên thoái hóa, hư hỏng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, 190). Tiếp đó, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 2/2/1999 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng

Đảng hiện nay chỉ rõ hạn chế: “...trước yêu cầu mới ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng, trong Đảng đang bộc lộ một số yếu kém: sự suy thoái về tư tưởng chính trị; tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn...” (Ban Chấp hành Trung ương, 1999).

Trong bối cảnh các nguy cơ đan xen, diễn biến phức tạp, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là các yếu tố nội tại thuộc về nhận thức, tổ chức và đạo đức của Đảng ngày càng giữ vai trò quyết định đối với sự tồn vong của chế độ. Khi Đảng thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, xây dựng được nền tảng chính trị, tư tưởng, tổ chức vững mạnh từ bên trong thì mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá từ bên ngoài của các thế lực thù địch không thể làm suy yếu hay làm tan rã Đảng. Trái lại, nếu nội bộ Đảng thiếu vững chắc, thì hiện tượng “diễn biến hòa bình” do các thế lực thù địch thúc đẩy sẽ có điều kiện thâm nhập sâu vào tổ chức, thậm chí rất dễ chuyển hóa thành “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trên cơ sở đó, đặt ra yêu cầu cần: “Tăng cường sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động [...] đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết, thực hiện đúng Cương Lĩnh, Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước” (Ban Chấp hành Trung ương, 1999).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4/2001) đã đề ra Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010 nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Cụ thể: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa khai thác hết tiềm năng sẵn có; chất

lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn ở mức thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra chậm. Mặt khác, cơ chế và chính sách trong lĩnh vực văn hóa - xã hội chậm được đổi mới, nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết một cách hiệu quả. Một số mặt trong công tác quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại còn những tồn tại nhất định. Việc đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra...

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4/2006) trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện đường lối đổi mới đã cho thấy, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ; hệ thống luận điểm về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản. Tuy nhiên, Đại hội X của Đảng cũng nhận định: “Thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nhất là trong các cơ quan công quyền, các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý doanh nghiệp nhà nước và quản lý tài chính, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng [...] Đó là một nguy cơ lớn liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, 263-264).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 1/2011) đánh giá nhiệm kỳ Đại hội lần thứ X của Đảng và tổng kết 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ

nghĩa xã hội và 10 năm thực hiện Chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) làm rõ hơn những vấn đề về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh khẳng định, “*sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam*”. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân” (Công Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

Tiếp nối tinh thần đó, Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay chỉ rõ cần: “...nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nêu gương bằng hành động thực tế. Trong quá trình kiểm điểm cần liên hệ, gắn với xem xét việc thực hiện các quy chế, quy định; việc giải quyết những vấn đề về tổ chức, cán bộ; về giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành, cơ quan hoặc địa phương” (Ban Chấp hành Trung ương, 2012). Bên cạnh đó, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI đã nêu rõ khuyết điểm lớn nhất trong công tác xây dựng Đảng, đó là: Sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; những “yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2012, 21-22).

Ngày 30/10/2016, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong đó chỉ rõ cần nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trên cơ sở xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng luôn đặt công tác tự chỉnh đốn là ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đủ khả năng thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình. Trong những nhiệm kỳ gần đây, đặc biệt từ Đại hội XII, Đảng liên tục cảnh báo về yêu cầu phải kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cũng như biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trên thực tế, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng không chỉ xuất phát từ yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay, mà còn là đòi hỏi khách quan của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là nhiệm vụ cấp bách và thường xuyên của các cấp ủy đảng, đồng thời là trách nhiệm chung của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể các tầng lớp nhân dân. Mục tiêu đặt ra là phải nhận diện đầy đủ, toàn diện thực trạng suy thoái, từ đó đề xuất và thực hiện những giải pháp cụ thể nhằm đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Song song với đó, cần khắc phục triệt để những hạn chế trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt, cần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, động cơ trong sáng, trách nhiệm cao, tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, của quốc gia và Nhân dân lên trên lợi

ích cá nhân... Vì vậy, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cần củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo và sự đồng thuận xã hội, giữ vững nguyên tắc tổ chức và kỷ cương của Đảng, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, không để các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, kích động và chia rẽ nội bộ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (tháng 1/2021) nhận định: “*Kết quả của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng các nhiệm kỳ qua và nhiệm kỳ Đại hội XII đã góp phần rất quan trọng để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay; Đảng ta đoàn kết, thống nhất và trong sạch, vững mạnh hơn; niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố, tăng cường hơn, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 221). Đồng thời, Đại hội khẳng định, bên cạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cần chú trọng “xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 347).

Trước yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới, *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (tháng 1/2026)* nêu rõ cần: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; giữ vững đoàn kết, thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân;

phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ” (Báo Điện tử Chính phủ, 2026).

Nhìn lại chặng đường 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, có thể khẳng định đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, mang ý nghĩa lịch sử sâu sắc. Nền kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, đưa Việt Nam vươn lên trở thành quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình. Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhiều tiến bộ quan trọng đã được ghi nhận, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đã được nâng lên một cách căn bản và toàn diện. Quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; tiềm lực quốc phòng toàn dân từng bước được xây dựng, củng cố ngày càng vững chắc. Cùng với đó, vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng không ngừng được khẳng định, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Trên bình diện đối ngoại, Việt Nam ngày càng chủ động, tích cực thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng; tham gia có trách nhiệm vào các nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong giải quyết các vấn đề toàn cầu, đồng thời phát huy vai trò tích cực tại các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế.

Bước vào kỷ nguyên mới, đất nước ta đang đứng trước khi thế mới, vận hội mới, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nhanh và bền vững. Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ: “*Để đất nước, dân tộc phát triển bền vững thì chúng ta cần xây dựng một xã hội lành mạnh về đạo đức, kỷ cương về pháp luật, văn hóa trong ứng xử, văn minh trong quản trị, an toàn trong đời sống, tiến bộ trong phát triển*” (Báo Điện tử Chính phủ, 2026). Trên

cơ sở đó, cần chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với hoàn thiện hệ thống chính trị nhằm mục tiêu xuyên suốt là củng cố, tăng cường sức mạnh toàn diện của Đảng. Trọng tâm là nâng cao tính gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, qua đó nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tuyệt đối không làm suy giảm vai trò lãnh đạo của Đảng.

Để hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển vào năm 2045, Đảng phải không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn; nâng cao bản lĩnh chính trị và tầm nhìn chiến lược; tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ vững mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân, lấy việc phục vụ lợi ích chính đáng của Nhân dân làm mục tiêu cao nhất. Đó chính là định hướng xuyên suốt mà Đảng đã kiên trì theo đuổi nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (1999), *Nghị quyết số 10-NQ/TW về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*, ban hành ngày 2/2/1999.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2012), *Nghị quyết số 12-NQ/TW một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, ban hành ngày 16/1/2012.
3. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng* (2017), Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-khoa-vi-trinh-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-vii-cua-dang-1800?categoryId=104000023>
4. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* (2011), Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528?categoryId=104000019>
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. *Khai mạc Đại hội XIV: Tổng Bí thư Tô Lâm trình bày Báo cáo về các văn kiện trình Đại hội XIV Đảng Cộng sản Việt Nam* (2026), Báo Điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/khai-mac-dai-hoi-xiv-tong-bi-thu-to-lam-trinh-bay-bao-cao-ve-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiv-dang-cong-san-viet-nam-102260120095647096.htm>